

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày 27-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng

2. Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Định - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tô Việt D, sinh năm 1984, tại Hải Phòng; địa chỉ nơi cư trú: Cụm 4 tổ H, thị trấn C, huyện Cát Hải, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Có 04 tiền sự về hành vi “Đánh Bạc” và “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2004, 2006 và 2007 đều đã được xóa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2018; có mặt.

2. Trần Quốc H, sinh năm 1991, tại Hải Phòng; địa chỉ nơi cư trú: Tổ 27, phường N, quận Lê Chân, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc H và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim O và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2018; có mặt.

- Người bị hại: Ông Phạm Duy L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 53 đường 7/3, phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty Cổ phần SHC; địa chỉ: Số 57 đường K, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 377 đường Đ, phường Đ2, quận Hải An, Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Trung H và anh Phạm Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo sự bàn bạc thống nhất từ trước, rạng sáng ngày 23/01/2018 Tô Việt D đi 01 xe mô tô có kéo theo 01 xe lôi (loại xe 03 bánh trên có thùng bằng sắt để hàng) và Trần Quốc H đi 01 xe mô tô gặp nhau ở ngã tư giao cắt đường Ngô Gia Tự và đường Lê Hồng Phong với mục đích trộm cắp tài sản trong công trường thi công đường WORLDBANK.

D và H để xe mô tô ở khu vực Ngân hàng AGRIBANK, rồi kéo xe lôi về phía Công trường. Đến cổng Công trường D và H để lại xe lôi, thấy bảo vệ ngủ say nên đã lên vào lấy được 13 tấm cốp pha bằng sắt để vào xe lôi kéo đi được một đoạn H và D quay lại để lấy tiếp thì bị ông L là bảo vệ Công trường phát hiện, H và D sau khi bỏ chạy đã quay lại nói với ông L cho xin lại chiếc xe lôi, ông L đồng ý với điều kiện H và D phải đem trả lại số cốp pha để trên xe lôi về chỗ cũ. H và D kéo xe lôi về cổng Công trường nhưng do nặng không kéo vào được nên H, D phải khiêng từng tấm vào, khi khiêng được 01 tấm cốp pha để vào công trường lợi dụng ông L vào lấy điện thoại để gọi người đến thì H và D kéo xe lôi bỏ chạy, ông L hô hoán đuổi theo đến khu vực giữa ngã tư giao cắt đường Lê Hồng Phong và đường Ngô Gia Tự thì H và D bỏ lại xe lôi lấy xe mô tô nổ máy bỏ chạy. Cả hai đi đến khu vực nghĩa trang cạnh đình Thư Trung phường Đằng Lâm thì bàn với nhau quay lại xin xe lôi, H lái xe của mình chở D quay lại. Thấy H và D quay lại hỏi xin xe, ông L lấy gạch ném thì bị D tiến đến ôm giữ và bảo H kéo xe lôi đi, H kéo xe đi được một đoạn do ông L ném gạch vào người nên H bỏ xe lôi lại đi về ngồi trên xe mô tô. Ngay lúc này có tiếng xe phóng đến nên H nổ xe phóng đi, còn D dùng tay đâm vào mặt ông L, cắn vào tay ông L rồi D chạy bộ trốn nhưng vẫn bị mọi người bắt giữ đưa về Công an phường Thành Tô giải quyết. H bỏ trốn đến ngày 13/02/2018 ra trình diện tại công an quận Hải An.

Vật chứng thu giữ: Là 13 tấm cốp pha bằng sắt định hình, hình chữ nhật, kích thước 3x0,5x0,04m; 01 xe lôi 03 bánh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng thu của Tô Việt Dũng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: 13 tấm sắt cốp pha định hình trị giá 6.825.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 18/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố: Bị cáo H tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo D tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Hành hung để tẩu thoát”.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và nhận thức hành vi trộm cắp các tài sản như đã nêu trên là đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn, hối lỗi. Người bị hại khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 173; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Việt D mức án từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu xung Công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng thu giữ trong vụ án.

Về xử lý vật chứng: Không có đề nghị.

Tuyên các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về tư cách người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

[1] Ông Phạm Duy L có ký hợp đồng với Công ty SHC làm bảo vệ trông coi tài sản tại Công trường thi công đường WorldBank. Trong hợp đồng ghi rõ “Trong quá trình trông coi nếu để mất tài sản của Công ty thì ông L phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ trị giá tài sản bị mất”. Như vậy, ông L phải tham gia với tư cách là người bị hại trong vụ án này.

[2] Công ty SHC đã bàn giao tài sản cho ông L quản lý trông coi và không có đơn yêu cầu bồi thường nên sẽ tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về tội danh:

[1] Do cần tiền để tiêu xài, D đã thuê xe lôi rồi rủ H đi trộm cắp tài sản. Rạng sáng ngày 23/01/2018 lợi dụng bảo vệ Công trường thi công đường WorldBank ngủ say, các bị cáo đã lén lút vào công trường lấy trộm được 13 tấm cốp pha định hình trị giá 6.825.000đồng, rồi mang ra khỏi khu vực Công trường để lên xe lôi kéo đi thì bị ông L phát hiện hô hoán, các bị cáo bỏ lại xe lôi bỏ chạy. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Khi quay lại để xin xe lôi, các bị cáo bị ông L lấy gạch ném ngăn cản nên H sợ không kéo xe lôi nữa mà ra ngồi lên xe mô tô, còn D quay lại tiếp tục hỏi xin xe lôi thì bị ông L túm áo giằng co. Khi nghe thấy tiếng có người phóng xe đến thì D đã có hành vi chống trả lại ông L để chạy trốn, lúc này H vẫn ngồi trên xe mô tô, không có hành động hay biểu hiện gì cùng hưởng ứng tham gia với D chống trả ông L. Vì vậy, D phải chịu tình tiết định tội theo điểm đ, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự và H phải chịu tình tiết định tội theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, hành vi này cần phải xử lý nghiêm bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, vai trò trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[1] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng có ý thức đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Tuy nhiên, bị cáo D giữ vai trò khởi xướng, rủ rê H cùng tham gia, chuẩn bị phương tiện để trộm cắp, mặt khác D đã từng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và đánh bạc nhưng đã được xóa, chứng tỏ D là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, D phải chịu mức hình phạt cao hơn so với H.

[2] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo hiện không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng D dùng để gọi cho Hưng đến để cùng đi trộm cắp nên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung Công quỹ Nhà nước.

[2] Đối với chiếc xe ô tô là của chị Vũ Thị H chủ sở hữu, khi cho D thuê xe chị H không biết là D dùng vào việc đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là có căn cứ.

[3] Đối với 13 tấm cốp pha các bị cáo lấy trộm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty SHC.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L, chị H, Công ty SHC không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại di động của H mất khi bỏ chạy và 02 chiếc mô tô mà H và D dùng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ sẽ xử lý sau.

Chị H cho D thuê xe ô tô nhưng không biết D dùng vào việc đi trộm cắp tài sản, không có căn cứ nào khác chứng minh H đồng phạm với D, H nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Trong quá trình giảng cơ với D, ông L bị một số thương tích nhỏ, ông L từ chối giám định, đã nhận số tiền 1.000.000 đồng từ D, không yêu cầu giải quyết nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tô Việt D và Trần Quốc H đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 173; Điều 17; điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Việt D 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 15(Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu xung Công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018).

Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000(Hai trăm nghìn)đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Phòng PV 27 – Công an TP. Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Các bị cáo; các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Phòng PV 27 – Công an TP. Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Các bị cáo; các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Phòng PV 27 – Công an TP. Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Phòng PV 27 – Công an TP. Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

